

Số: *05*/2021/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày *03* tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định khen thưởng phong trào thi đua “Doanh nghiệp giỏi”,
“Doanh nhân tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi
bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của
Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-
CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2020 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành quy định về công tác thi đua, khen
thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 139/TTr-SNV ngày
28 tháng 12 năm 2020 và Báo cáo thẩm định số 238/BC-STP ngày 10 tháng 9
năm 2020 của Sở Tư pháp.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khen thưởng phong
trào thi đua “Doanh nghiệp giỏi”, “Doanh nhân tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh
Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *18* tháng 02 năm
2021 và thay thế Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định khen thưởng phong trào thi đua
“Doanh nghiệp giỏi”, “Doanh nhân tiêu biểu”. “Cơ quan, đơn vị văn hóa” trên
địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn; Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Vụ Thanh tra - Pháp chế, Ban TĐKT TW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- V0, V1-3, TH4, TH1;
- Lưu: VT, TH1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tường Văn

QUY ĐỊNH

**Khen thưởng phong trào thi đua “Doanh nghiệp giỏi”,
“Doanh nhân tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **05/2021/QĐ-UBND** ngày **03/02/2021**
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, nội dung, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, hồ sơ khen thưởng phong trào thi đua “Doanh nghiệp giỏi”, “Doanh nhân tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là Phong trào thi đua).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể: Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Hợp tác xã và các tổ chức kinh tế khác (gọi chung là doanh nghiệp) có quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ổn định từ 03 năm liên tục trở lên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và có tổ chức Công đoàn.

2. Cá nhân: Là người đứng đầu, quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều này từ 03 năm liên tục trở lên (đối với doanh nhân trẻ khởi nghiệp sáng tạo 02 năm trở lên) tính đến thời điểm xét khen thưởng (sau đây gọi chung là doanh nhân).

Chương II NỘI DUNG THI ĐUA, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, SỐ LƯỢNG KHEN KHƯỞNG

Điều 3. Nội dung thi đua

1. Thi đua đổi mới quản lý, quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động, sức cạnh tranh của doanh nghiệp cũng như từng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ cụ thể; tăng doanh thu, lợi nhuận; đẩy mạnh cơ cấu lại, cổ phần hóa, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương theo tiến độ, kế hoạch đề ra.

2. Thi đua cải tiến khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, áp dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần thực hiện tái cấu trúc và định hướng phát triển nền kinh tế theo hướng kinh tế tri thức, tạo giá trị tăng cao, phù hợp với yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

3. Thi đua xây dựng và nâng cao thương hiệu, giá trị sản phẩm, tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Xây dựng và giữ gìn văn hóa kinh doanh, đạo đức kinh doanh của doanh nhân, thực hiện cạnh tranh lành mạnh, minh bạch và bình đẳng.

4. Thi đua tập trung nguồn lực, tăng cường liên kết sản xuất, xây dựng thương hiệu và “chữ tín” trong kinh doanh.

5. Thi đua thực hiện đầy đủ chính sách pháp luật đối với người lao động đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật cao.

6. Thi đua thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đảm bảo đủ và vượt chỉ tiêu kế hoạch, thực hiện tốt chính sách tín dụng, bảo hiểm, quản lý và sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường; góp sức vì cộng đồng, an sinh xã hội, hỗ trợ người nghèo, có những việc làm thiết thực tham gia xây dựng nông thôn mới.

Điều 4. Tổ chức phong trào thi đua

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp xác định rõ nội dung, hình thức và biện pháp tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp mình.

2. Tổ chức phong trào thi đua “Doanh nghiệp giỏi”, “Doanh nhân tiêu biểu” phải gắn với nhiệm vụ được giao và các phong trào thi đua khác của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp.

3. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

4. Phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến tại các doanh nghiệp, địa phương; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng theo thẩm quyền được phân cấp.

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn, số lượng tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng cho doanh nghiệp đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, có thành tích tiêu biểu xuất sắc liên tục dẫn đầu khối thi đua, có đăng ký tham gia phong trào thi đua, đạt trên 90% mỗi chỉ tiêu thi đua và có tổng số điểm đạt từ 90 điểm trở lên theo Bảng tiêu chí chấm điểm (Đối với Doanh nghiệp theo Phụ lục số I, đối với Hợp tác xã theo Phụ lục số II ban hành kèm theo Quy định này).

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được tặng cho doanh nghiệp, doanh nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua, có đăng ký tham gia phong trào và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng cho doanh nghiệp có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua, đạt trên 80%

mỗi chỉ tiêu thi đua và có tổng số điểm đạt từ 80 điểm trở lên theo Bảng tiêu chí chấm điểm (Đối với Doanh nghiệp theo Phụ lục I, đối với Hợp tác xã theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này).

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng cho doanh nhân đạt các tiêu chuẩn sau: Doanh nghiệp mà cá nhân đang quản trị, điều hành được khen thưởng theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này; Có uy tín và ảnh hưởng tích cực trong doanh nghiệp, chấm điểm đạt từ 90 điểm trở lên theo Bảng tiêu chí chấm điểm (Phụ lục III ban hành kèm theo Quy định này).

3. Căn cứ thành tích của các doanh nghiệp, doanh nhân trong phong trào thi đua, Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh chủ trì phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và các sở, ngành có liên quan lựa chọn doanh nghiệp, doanh nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng dẫn đầu các khối, ngành kinh doanh trên địa bàn tỉnh, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen khi sơ kết phong trào thi đua, trình đề nghị Chủ tịch Nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba khi tổng kết phong trào thi đua.

4. Các trường hợp không xét khen thưởng:

a) Doanh nghiệp không thực hiện nghiêm pháp luật lao động, chế độ chính sách đối với người lao động; không có nội quy lao động đăng ký và được các cơ quan quản lý nhà nước về lao động chấp thuận theo quy định; không có thỏa ước lao động tập thể (Đối với Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, Tổ hợp tác không có hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật đối với lao động thuê ngoài); vi phạm pháp luật thuế; không tổ chức hội nghị người lao động; nợ lương, nợ bảo hiểm xã hội; vi phạm Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Doanh nghiệp để xảy ra tai nạn lao động chết người, cháy nổ gây thiệt hại nghiêm trọng về người hoặc tài sản.

c) Doanh nghiệp để xảy ra đình công, mất đoàn kết, khiếu kiện tập thể.

d) Doanh nghiệp không tham gia, hưởng ứng các phong trào thi đua, các hoạt động từ thiện xã hội do tỉnh, địa phương nơi doanh nghiệp đóng trên địa bàn phát động, tổ chức.

đ) Doanh nghiệp đang bị cơ quan có thẩm quyền điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc đang giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; doanh nghiệp chưa khắc phục các nội dung theo kết luận thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

e) Doanh nghiệp kê khai thành tích báo cáo đề nghị khen thưởng không trung thực.

Các sai phạm này chỉ tính một lần tại thời điểm xét khen thưởng, không tính vào lần xét khen thưởng của năm sau liền kề.

5. Số lượng khen thưởng:

a) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh: Khi sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 08 Cờ thi đua và Biểu trưng cho 08 tập thể dẫn đầu phong trào thi đua “Doanh nghiệp giỏi” đáp ứng được các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó:

Tặng 01 Cờ thi đua và Biểu trưng cho doanh nghiệp dẫn đầu khối các Doanh nghiệp thuộc các ngành Trung ương hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Tặng 01 Cờ thi đua và Biểu trưng cho doanh nghiệp dẫn đầu khối Doanh nghiệp Nhà nước thuộc địa phương.

Tặng 01 Cờ thi đua và Biểu trưng cho doanh nghiệp dẫn đầu khối Công ty Cổ phần.

Tặng 01 Cờ thi đua và Biểu trưng cho doanh nghiệp dẫn đầu khối Công ty Trách nhiệm hữu hạn.

Tặng 01 Cờ thi đua và Biểu trưng cho doanh nghiệp dẫn đầu khối các Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Tặng 01 Cờ thi đua và Biểu trưng cho doanh nghiệp dẫn đầu khối các Doanh nghiệp tư Nhân, Công ty hợp danh...

Tặng 01 Cờ thi đua và Biểu trưng cho Hợp tác xã dẫn đầu khối các Hợp tác xã thuộc lĩnh vực Nông nghiệp; tặng 01 Cờ thi đua và Biểu trưng cho Hợp tác xã dẫn đầu khối các Hợp tác xã thuộc lĩnh vực Phi nông nghiệp.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các doanh nghiệp đáp ứng được các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các doanh nhân đáp ứng được các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Trong quá trình tổ chức, triển khai phong trào thi đua, nếu phát hiện doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu xuất sắc, có thành tích nổi trội và đáp ứng được các tiêu chuẩn tại quy định này thì cơ quan thường trực các cấp sẽ đề nghị xét đặc cách (không có đăng ký tham gia phong trào thi đua) trong năm đầu tiên cho doanh nghiệp hoặc doanh nhân đó.

Chương III

THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 6. Thẩm quyền, quy trình khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét, tặng Giấy khen theo thẩm quyền cho các doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn có thành tích trong Phong trào thi đua; đồng thời lựa chọn các doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu xuất sắc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng Cờ thi đua, Bằng khen khi tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào.

2. Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh và Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn xét, tặng Giấy khen theo thẩm quyền cho các doanh nghiệp, doanh nhân hoạt động trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Khu kinh tế cửa khẩu; đồng thời lựa chọn các doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu xuất sắc do cấp mình quản lý đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng Cờ thi đua, Bằng khen khi tinh tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào.

3. Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện xét, tặng Giấy khen cho các Hợp tác xã có thành tích trong phong trào thi đua theo thẩm quyền; đồng thời lựa chọn các Hợp tác xã tiêu biểu xuất sắc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng Cờ thi đua, Bằng khen khi tinh tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 17 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, cụ thể:

1. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, địa phương, doanh nghiệp (bao gồm từ cấp cơ sở).

b) Biên bản họp xét duyệt thi đua của Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp trình khen.

c) Báo cáo thành tích kèm theo Bảng tự chấm điểm của doanh nghiệp, doanh nhân đề nghị khen thưởng (có giải trình các tiêu chí chấm điểm và có xác nhận của cấp trình khen trong Báo cáo).

d) Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền.

đ) Đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm toán phải có Báo cáo kết quả kiểm toán của cơ quan kiểm toán có thẩm quyền (03 năm đối với khen thưởng sơ kết, 05 năm đối với khen thưởng tổng kết). Đối với doanh nghiệp không thuộc đối tượng kiểm toán trong Báo cáo thành tích phải nêu căn cứ không thuộc đối tượng kiểm toán.

2. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

3. Thời gian nộp hồ sơ:

a) Thời gian nộp hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu và khen thưởng của cấp huyện, Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Do cấp huyện, Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh hướng dẫn dựa trên quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các quy định của tỉnh và điều kiện thực tế của địa phương.

b) Thời gian nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 31/8 năm tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

Điều 8. Thời gian sơ kết, tổng kết và tổ chức Hội nghị tuyên dương, khen thưởng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị tuyên dương, khen thưởng phong trào thi đua “Doanh nghiệp giỏi”, “Doanh nhân tiêu biểu” khi tiến hành sơ kết 03 năm/lần, tổng kết 05 năm/lần vào dịp kỷ niệm Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương lựa chọn hình thức sơ kết, tổng kết đảm bảo hiệu quả, thiết thực, động viên phong trào.

Điều 9. Kinh phí khen thưởng và tổ chức hội nghị tuyên dương

Thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và theo các quy định hiện hành.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương, đơn vị trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua

1. Liên đoàn Lao động tỉnh: Là Cơ quan Thường trực của phong trào thi đua “Doanh nghiệp giỏi”, “Doanh nhân tiêu biểu” của tỉnh; Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh), Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua ở các địa phương, doanh nghiệp và trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Khu kinh tế cửa khẩu; tổng hợp hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - khen thưởng tỉnh) xét, quyết định tặng Cờ thi đua, Bằng khen, biểu trưng cho doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu; Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Là cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng “Doanh nhân tiêu biểu” trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng (qua Liên đoàn Lao động tỉnh) để tổng hợp chung.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn: Chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) căn cứ tiêu chuẩn tại Quy định này để cụ thể hóa các tiêu chí, triển khai phù hợp tại các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu của tỉnh. Đồng thời tổ chức xét duyệt, công nhận, khen thưởng và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh về Liên đoàn Lao động tỉnh tổng hợp (đối với khen thưởng

“Doanh nghiệp giỏi”); gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với khen thưởng “Doanh nhân tiêu biểu”) tổng hợp theo quy định.

4. Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) theo dõi phong trào “Doanh nghiệp giỏi”, “Doanh nhân tiêu biểu” gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể” tại các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng “Doanh nghiệp giỏi” về Liên đoàn Lao động tỉnh tổng hợp, “Doanh nhân tiêu biểu” về Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng đối với các Hợp tác xã.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tổ chức xét duyệt, công nhận, khen thưởng theo thẩm quyền và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng “Doanh nghiệp giỏi” cấp tỉnh về Liên đoàn Lao động tỉnh tổng hợp; gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng “Doanh nhân tiêu biểu” cấp tỉnh về Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tổng hợp. Riêng đối tượng khen thưởng là các Hợp tác xã, gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh về Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổng hợp theo quy định.

6. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh): Phối hợp cùng Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua ở các địa phương, doanh nghiệp và trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Khu kinh tế cửa khẩu; đôn đốc, thẩm định hồ sơ, xét chọn, tổng hợp đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Cờ thi đua, Bằng khen, Biểu trưng (mẫu biểu trưng do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt) cho doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu.

7. Các doanh nghiệp thuộc các ngành Trung ương trên địa bàn tỉnh gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng “Doanh nghiệp giỏi” về Liên đoàn Lao động tỉnh tổng hợp, hồ sơ đề nghị khen thưởng “Doanh nhân tiêu biểu” gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, phối hợp xét và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định.

8. Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính cung cấp các nội dung liên quan đến việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước theo ngành, lĩnh vực quản lý của các doanh nghiệp, doanh nhân đề nghị khen thưởng cho Cơ quan Thường trực Phong trào thi đua khi có yêu cầu để làm cơ sở xét duyệt.

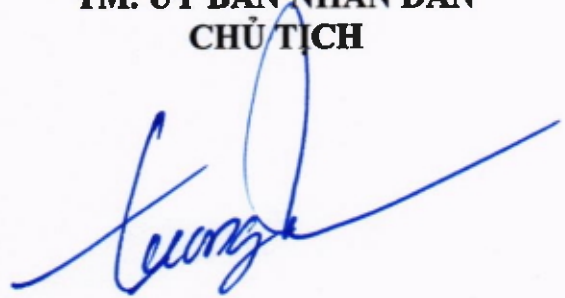
9. Các cơ quan thông tin tuyên truyền của tỉnh và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền về các doanh nghiệp, doanh nhân có thành tích xuất sắc và đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm pháp luật trong khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân.

10. Các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc các doanh nghiệp có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này đồng thời gửi báo cáo kết quả thực hiện Phong trào

thi đua về Liên đoàn Lao động tỉnh (Cơ quan Thường trực Phong trào thi đua cấp tỉnh) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ để tổng hợp theo dõi.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Cơ quan Thường trực Phong trào thi đua và Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tường Văn

Phụ lục I



Bảng tiêu chí chấm điểm Danh hiệu “Doanh nghiệp giỏi”
Đối với đối tượng được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2021/QĐ-UBND ngày 03 /02/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

TT	NỘI DUNG, TIÊU CHÍ	ĐIỂM
1	Sản xuất kinh doanh ổn định và từng bước phát triển	30
	Hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 03 năm (05 năm) đã đề ra	10
	Doanh thu, lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch, tăng trưởng từ 5% trở lên so với cùng kỳ năm trước; thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường	10
	Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; 80% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc định kỳ; có tác phong công nghiệp, lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả.	10
2	Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp	30
	Tổ chức Hội nghị người lao động, đối thoại định kỳ đúng theo quy định; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định trong doanh nghiệp.	5
	Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, xây dựng thang bảng lương của doanh nghiệp và gửi các cơ quan theo đúng quy định.	5
	Thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; có báo cáo định kỳ công tác an toàn lao động – vệ sinh lao động về cơ quan chức năng theo đúng quy định.	5
	Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp.	5
	80% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; không hút thuốc lá, không uống rượu, bia trong giờ làm việc; trang phục cán bộ, nhân viên, người lao động gọn gàng, lịch sự, đúng quy định.	5
	100% cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động không vi phạm pháp luật, không mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, vận chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại; đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.	5

TT	NỘI DUNG, TIÊU CHÍ	ĐIỂM
3	Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động	10
	Đảm bảo điều kiện và phương tiện làm việc cho người lao động, quan tâm nhà ở cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể, học tập nâng cao tay nghề; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn.	5
	Xây dựng và tham gia xây dựng cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; định kỳ tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động.	5
4	Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	30
	Thực hiện đúng, đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với nhà nước	6
	Thực hiện đúng, đủ và kịp thời chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật; tôn trọng nhân phẩm người lao động, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho người lao động	6
	Thực hiện tốt Luật Thuế, Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo vệ môi trường...	6
	Trích nộp kinh phí công đoàn đầy đủ, kịp thời	4
	Tích cực tham gia các phong trào thi đua và các hoạt động xã hội từ thiện nhân đạo do địa phương, tỉnh tổ chức, vận động.	4
	Tổ chức Đảng và đoàn thể được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ	4
	Tổng cộng:	100

Phụ lục II

Bảng tiêu chí chấm điểm Danh hiệu “Doanh nghiệp giỏi”*(Đối với đối tượng được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã)**(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05/2021/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*


TT	NỘI DUNG, TIÊU CHÍ	ĐIỂM
1	Doanh thu: - Đối với Hợp tác xã (HTX) nông nghiệp doanh thu đạt $\geq 1,5$ tỷ đồng/năm; đối với Hợp tác xã ở địa bàn vùng sâu, vùng xa ≥ 1 tỷ đồng/năm và năm sau cao hơn năm trước. - Đối với HTX phi nông nghiệp doanh thu đạt ≥ 02 tỷ đồng/năm trở lên, đối với Hợp tác xã ở vùng sâu, vùng xa là ≥ 01 tỷ đồng trở lên và năm sau cao hơn năm trước.	15
2	Lợi nhuận sau thuế: - Đối với HTX nông nghiệp lợi nhuận sau thuế ≥ 100 triệu đồng/năm; đối với Hợp tác xã ở địa bàn vùng sâu, vùng xa ≥ 50 triệu đồng/năm và năm sau cao hơn năm trước. - Đối với HTX phi nông nghiệp lợi nhuận sau thuế $\geq$ từ 100 triệu đồng/năm trở lên đối với Hợp tác xã ở vùng sâu, vùng xa là ≥ 50 triệu đồng trở lên và năm sau cao hơn năm trước.	15
3	Vốn hoạt động: - Đối với HTX nông nghiệp vốn hoạt động ≥ 500 triệu đồng; đối với Hợp tác xã ở địa bàn vùng sâu, vùng xa ≥ 300 triệu đồng trở lên luôn được duy trì và phát triển. - Đối với HTX phi nông nghiệp vốn hoạt động từ 01 tỷ đồng trở lên; đối với Hợp tác xã ở vùng sâu, vùng xa là 700 triệu đồng trở lên, luôn được bảo tồn và phát triển.	10
4	Thực hiện chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước, không để xảy ra tranh chấp, tham ô, lãng phí...	10
5	Triển khai, tổ chức thực hiện tốt Phong trào thi đua ‘Doanh nghiệp giỏi’ “Doanh nhân tiêu biểu” gắn với phong trào “Đổi mới phát triển kinh tế tập thể”.	10
6	Tích cực tham gia các hoạt động xã hội từ thiện, tham gia hưởng ứng các phong trào do tỉnh, địa phương tổ chức, phát động	10
7	Thu nhập bình quân của người lao động trong HTX tăng so với năm trước	5

TT	NỘI DUNG, TIÊU CHÍ	ĐIỂM
8	Có ít nhất từ 4 khâu dịch vụ, phục vụ sản xuất, hỗ trợ kinh tế hộ phát triển. Có dịch vụ tiêu thụ sản phẩm cho thành viên và người lao động.	5
9	Có tăng cường quan hệ, liên kết với các HTX và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác.	5
10	Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, lao động, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh an toàn lao động, tạo môi trường làm việc an toàn cho người lao động	5
11	Nội bộ đoàn kết; có nhân tố mới, mô hình mới mang lại hiệu quả rõ rệt; tổ chức được nhiều việc làm cho người lao động, đóng BHXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ khác. Chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên HTX. Xây dựng và củng cố các tổ chức trong HTX.	5
12	Áp dụng công nghệ mới vào nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật...thực hiện trong năm.	3
13	Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo	2
Tổng cộng điểm		100



Phụ lục III

Bảng tiêu chí chấm điểm Danh hiệu “Doanh nhân tiêu biểu”

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **05** /2021/QĐ-UBND ngày **03**/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

TT	NỘI DUNG, TIÊU CHÍ	ĐIỂM
1	Bản thân và gia đình doanh nhân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chỉ thị của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; gia đình đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”.	10
2	Đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong doanh nghiệp	10
3	Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong quản lý và điều hành doanh nghiệp. Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp .	10
4	Tích cực áp dụng các giải pháp hữu ích trong sản xuất kinh doanh, có giải pháp, sáng kiến nhằm ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh giỏi.	10
5	Khởi nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin, có chiến lược áp dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; tích cực tham gia vào các chương trình an sinh xã hội, quá trình liên kết, nội địa hóa sản phẩm; xây dựng và quảng bá thương hiệu.	10
6	Có ý thức tổ chức và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; quan tâm xây dựng và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động; xây dựng mối quan hệ hài hòa tiến bộ trong doanh nghiệp.	10
7	Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ, nhân viên, quan tâm nâng cao trình độ tay nghề người lao động góp phần nâng cao chất lượng nguồn lao động cho doanh nghiệp, xã hội	10
8	Tham gia, đóng góp tích cực các hoạt động an sinh xã hội của địa phương.	10
9	Tham gia, hưởng ứng các phong trào thi đua do tỉnh, địa phương phát động và tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua trong doanh nghiệp.	10
10	Thực hiện nghiêm các quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nhân.	10
	Tổng cộng:	100